TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 106/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Bình Long, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6 Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứĐiều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

HKTT: Tổ 16, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện cư trú: Tổ 08, ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

2/ Chị Lê Thị T, sinh năm 1985

HKTT và nơi cư trú: Tổ 08, ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/7/2019, anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T thừa nhận có mâu thuẫn trong hôn nhân, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận tuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T thỏa thuận sau khi ly hôn chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Lê Thu T, sinh ngày 04/6/2012 đến khi trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động. Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị Ttự nguyện chịu tiền lệ phí, án phí theo quy định của phát luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971và chị Lê Thị T, sinh năm 1985 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao02 con chungtênNguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Lê Thu Thảo, sinh ngày 04/6/2012cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động. Chị Lê Thị Tvà anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân sơ thẩm,được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà chị Lê Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004568 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Thanh Lương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đức